

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới; sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Giao thông vận tải tỉnh Cao Bằng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 161/QĐ-BGTVT ngày 19/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Cao Bằng tại Tờ trình số 551/TTr-SGTVT ngày 01/3/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính mới; sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Giao thông vận tải tỉnh Cao Bằng (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Bãi bỏ 05 thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 618/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi

bỏ lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Cao Bằng, cụ thể:

1. Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa;
2. Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính;
3. Công bố hoạt động bến thủy nội địa;
4. Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính;
5. Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa.

Nội dung các bộ phận cơ bản của thủ tục hành chính được công bố không nêu trong Quyết định này thực hiện theo Quyết định số 161/QĐ-BGTVT ngày 19/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP; TTTT; LĐ TTPVHCC;
- Viễn thông Cao Bằng;
- Lưu: VT, TTPVHCC(A).

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trịnh Trường Huy

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ MỚI; SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC
ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH CAO BẰNG

(Kèm theo Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ MỚI (05 TTHC)
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (05 TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa (1.009452)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chi cục đường thủy nội địa khu vực, có văn bản trả lời; Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Chi cục đường	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cấp huyện (UBND cấp huyện)	-Trực tiếp; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không có	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.	- Cắt giảm thời hạn giải quyết TTHC từ 05 ngày xuống 04 ngày làm việc.

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		thủy nội địa khu vực, Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng gửi chủ đầu tư.					
2	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính (1.009453)	Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cấp huyện (UBND cấp huyện)	-Trực tiếp; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không có	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 của Chính phủ;	- Cắt giảm thời hạn giải quyết TTHC từ 05 ngày xuống 04 ngày làm việc.
3	Công bố hoạt động bến thủy nội địa (1.009454)	Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cấp huyện (UBND cấp huyện)	-Trực tiếp; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình; - Qua dịch vụ bưu chính công	100.000 đồng	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 của Chính phủ; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ	- Cắt giảm thời hạn giải quyết TTHC từ 05 ngày xuống 04 ngày làm việc.

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				ích.		trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.	
4	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính (1.009455)	Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cấp huyện (UBND cấp huyện)	-Trực tiếp; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	100.000 đồng	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 của Chính phủ; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	- Cắt giảm thời hạn giải quyết TTHC từ 05 ngày xuống 04 ngày làm việc.
5	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa (1.003658)	Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cấp huyện (UBND cấp huyện)	-Trực tiếp; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	100.000 đồng	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 của Chính phủ; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	- Cắt giảm thời hạn giải quyết TTHC từ 05 ngày xuống 04 ngày làm việc.

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú

**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG¹ (03 TTHC)
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (03 TTHC)**

* Danh mục các TTHC công bố tại Phụ lục này đã được công bố tại Quyết định số 618/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Cao Bằng.

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa (1.009456)	- Đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: + Thẩm định hồ sơ: 05 ngày việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. + Ban hành quyết định công bố: 04	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	-Trực tiếp; - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần; - Qua dịch vụ bưu chính công tích.	100.000 đồng	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 của Chính phủ;</i> - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	- Sửa đổi: Thời hạn giải quyết TTHC; -Bổ sung: Căn cứ pháp lý TTHC. - Cắt giảm thời hạn giải quyết TTHC từ 05 ngày

¹ Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung.

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		ngày việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo thẩm định. - Đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: 04 ngày việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.					xuống 04 ngày làm việc.
2	Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa (1.004242)	- Đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: + Thẩm định hồ sơ: 05 ngày việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. + Ban hành quyết định công bố: 04 ngày việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo thẩm định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	-Trực tiếp; - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	100.000 đồng	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 của Chính phủ; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	- Sửa đổi: Thời hạn giải quyết TTHC. -Bổ sung: Căn cứ pháp lý TTHC. - Cắt giảm thời hạn giải quyết TTHC từ 05 ngày xuống 04 ngày làm việc

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		- Đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: 04 ngày việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.					
3	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa (1.009444)	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	-Trực tiếp; - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không có	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 của Chính phủ;	-Bổ sung: Căn cứ pháp lý TTHC. - Đã cắt giảm thời hạn giải quyết TTHC từ 05 ngày xuống 04 ngày làm việc.

Tổng số danh mục TTHC công bố:	08 TTHC
Trong đó:	
- Công bố mới (cấp huyện)	05 TTHC
- Sửa đổi, bổ sung (cấp tỉnh)	03 TTHC
Qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình:	05 TTHC
Qua Dịch vụ công trực tuyến một phần:	03 TTHC
Qua Dịch vụ bưu chính công ích:	08 TTHC
Số TTHC cắt giảm thời gian giải quyết:	08 TTHC (cắt giảm mới 07 TTHC)